

Số: /BC-STC

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

## BÁO CÁO

**Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình. Kết quả như sau:

### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

**Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội**

Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 141/2025/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Thay thế Thông tư số 23/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 và được áp dụng từ năm tài chính 2026.

### II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

**1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo Quyết định**

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Ngày 31/10/2025, UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND Quy định danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (trừ thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

## 2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 141/2025/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Thay thế Thông tư số 23/2023/TT-BTC). Do đó, Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND không còn phù hợp với Thông tư số 141/2025/TT-BTC.

## 3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

- Tại Điều 4 và Điều 13 Thông tư số 141/2025/TT-BTC quy định:

“Điều 4. Phân loại tài sản cố định

1. Phân loại theo tính chất, đặc điểm tài sản:

c) Tài sản cố định đặc thù; gồm:

...

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý đối với những tài sản quy định tại điểm này, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với địa phương hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân (sau đây gọi là Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) để thống nhất quản lý.

...

Điều 13. Thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định

1. Thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; trừ các trường hợp sau:

a) Đối với tài sản cố định hữu hình được sử dụng ở địa bàn có điều kiện thời tiết, điều kiện môi trường ảnh hưởng đến mức hao mòn của tài sản cố định, trường hợp cần thiết phải quy định thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định khác so với quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này thì Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể. Việc điều chỉnh tỷ lệ hao mòn tài sản cố định bảo đảm tăng, giảm không vượt quá 20% tỷ lệ hao mòn của tài sản cố định tương ứng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

...

2. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) ...”

- Tại khoản 2 và 3 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”

Như vậy, việc quyết định ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình thuộc thẩm quyền của:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (theo Thông tư số 141/2025/TT-BTC).

- Ủy ban nhân dân tỉnh (theo Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15).

Tuy nhiên, Luật là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất. Do đó, việc UBND tỉnh quyết định ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình là cần thiết, phù hợp với thực tiễn và các quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình vi quản lý của tỉnh Ninh Bình. Nội dung Quyết định gồm 5 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Điều khoản thi hành

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình.

Sở Tài chính trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, G&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Dũng**

**Phụ lục**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày / /2026 của Sở Tài chính)

**1. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Quyết định**

<b>QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN</b>	<b>ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)</b>	<b>ĐỀ XUẤT XỬ LÝ</b>
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Điều 3. Ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Tại Điều 4 và Điều 13 Thông tư số 141/2025/TT-BTC quy định:  <i>“Điều 4. Phân loại tài sản cố định</i>  <i>1. Phân loại theo tính chất, đặc điểm tài sản:</i>  <i>c) Tài sản cố định đặc thù; gồm:</i>  ...  <u><i>Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý đối với những tài sản quy định tại điểm này, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với địa phương hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân (sau đây gọi là Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) để thống nhất quản lý.</i></u></p>	<p>Đảm bảo hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất</p>	<p>Ban hành Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình</p>

...

*Điều 13. Thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định*

*1. Thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; trừ các trường hợp sau:*

*a) Đối với tài sản cố định hữu hình được sử dụng ở địa bàn có điều kiện thời tiết, điều kiện môi trường ảnh hưởng đến mức hao mòn của tài sản cố định, trường hợp cần thiết phải quy định thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định khác so với quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này thì Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể. Việc điều chỉnh tỷ lệ hao mòn tài sản cố định bảo đảm tăng, giảm không vượt quá 20% tỷ lệ hao mòn của tài sản cố định tương ứng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.*

...

*2. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) ...”*